TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HẢI CHÂU
THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số 32/2018/DS-ST
Ngày 25 tháng 10 năm 2018
V/v " *Tranh chấp hợp đồng vay tài sản* "

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HẢI CHÂU - THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa: Ông **Phạm Khắc Tường**.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Huỳnh Thanh Trà**

2. Ông **Phạm Xoa**

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: bà **Nguyễn Thị Anh Đào** - Thư ký Tòa án nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng.

Ngày 25 tháng 10 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Hải Châu - 24 Hoàng Văn Thụ, thành phố Đà Nẵng tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 127/2018/TLST-DS ngày 27 tháng 7 năm 2018 về việc "*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 37/2017/QĐXXST-DS ngày 24 tháng 9 năm 2018 giữa:

* Nguyên đơn: Bà **Đặng Thị D** - sinh năm 1960.

Địa chỉ: …… Hùng Vương, huyện Đắk Hà, tỉnh Kon Tum (Có mặt).

* Bị đơn: Ông **Ngô Văn T** - sinh năm 1978.

Địa chỉ nơi làm việc: Ngân hàng TMCP H – chi nhánh Đà Nẵng, số …..đường H, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Trong đơn khởi kiện đề ngày 22 tháng 6 năm 2018 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn Đặng Thị D trình bày:*

Vào ngày 07 tháng 3 năm 2011 bà D có cho ông Ngô Văn T vay số tiền 500.000.000 đồng (Năm trăm triệu đồng). Theo giấy hẹn nợ ngày 19/4/2011 thì ông T hẹn đến ngày 19 tháng 5 năm 2011 ông sẽ hoàn trả số tiền trên cho bà. Tuy nhiên, sau đó ông T bỏ đi khỏi nơi cư trú, trốn tránh không trả nợ cho bà. Sau thời gian tìm kiếm, bà biết ông T hiện đang làm việc tại làm việc tại Ngân hàng TMCP H – chi nhánh Đà Nẵng, số ….đường H, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng nên khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng giải quyết buộc ông Ngô Văn T trả cho tôi số tiền 912.934.000đ *(Chín trăm mười hai triệu chín trăm ba mươi bốn nghìn đồng)*. Trong đó: Nợ gốc là 500.000.000đ và nợ lãi tính từ ngày 07/3/2011 đến ngày 22/6/2018 là 412.934.000đ.

Tại phiên tòa, nguyên đơn là bà Đặng Thị D giữ nguyên yêu cầu của mình về số tiền gốc và thay đổi thời điểm bắt đầu tính lãi từ ngày 01 tháng 01 năm 2012. Cụ thể yêu cầu ông T trả số nợ gốc là 500.000.000đ và nợ lãi từ ngày 01 tháng 01 năm 2012 đến ngày 22 tháng 6 năm 2018 theo mức lãi suất dao động cụ thể theo bảng kê chi tiết tính lãi ngày 22 tháng 6 năm 2018 (đã nộp cho Tòa án) với số tiền là 339.684.000đ. Tổng số tiền yêu cầu ông Ngô Văn T Phải trả là 839.684.000đ.

** Trong phiên hòa giải ngày 23 tháng 7 năm 2018, bị đơn ông Ngô Văn T trình bày:* Ông thừa nhận vào ngày 07 tháng 3 năm 2011 có vay của bà Đặng Thị D số tiền 500.000.000đ (Năm trăm triệu đồng). Riêng đối yêu cầu trả nợ lãi của bà D, ông đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

* Mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để đến phiên tòa nhiều lần nhưng ông Ngô Văn T vẫn vắng mặt không có lý do.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Tranh chấp giữa bà Đặng Thị D và ông Ngô Văn T thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng theo quy định khoản 3 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự. Hợp đồng mà các bên đã ký kết có hình thức và nội dung phù hợp với các Điều 401, 405, 471 Bộ luật dân sự năm 2005 nên có hiệu lực đối với các bên đã tham gia giao dịch.

Theo hợp đồng vay tài sản, nơi cư trú của ông Ngô Văn T là huyện Đắk Hà, tỉnh Kon Tum. Tuy nhiên trong quá trình thực hiện hợp đồng, ông đã bỏ đi khỏi địa chỉ nơi cư trú mà không thông báo với bà D. Sau thời gian tìm kiếm, bà D biết được hiện ông T đang làm việc tại Ngân hàng TMCP H – chi nhánh Đà Nẵng, số ….đường H, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng. Do đó việc Tòa án nhân dân quận Hải Châu thụ lý giải quyết yêu cầu khởi kiện của bà D là đúng thẩm quyền theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Mặc dù đã được tống đạt giấy triệu tập đến phiên tòa nhiều lần nhưng ông Ngô Văn T vẫn vắng mặt không có lý do. Vì vậy Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự để xét xử vắng mặt đối với ông.

[2] Xét yêu cầu buộc ông Ngô Văn T phải trả số tiền nợ gốc là 500.000.000đ của bà Đặng Thị D, Hội đồng xét xử nhận thấy: Sự thừa nhận nợ và chứng cứ mà bà D xuất trình giấy xác nhận nợ và đủ cơ sở để xác định ông T có vay của bà D số tiền 500.000.000 đồng nhưng chưa trả nợ cho bà D như đã cam kết. Do đó yêu cầu trên của bà D đối với ông T có cơ sở, phù hợp với Điều 474 Bộ luật dân sự 2005 nên cần chấp nhận.

Xét yêu cầu buộc ông Ngô Văn T phải trả số tiền lãi là 339.684.000đ của bà Đặng Thị D thì thấy, hợp đồng vay tài sản mà các bên xác lập là hợp đồng vay không lãi có kỳ hạn. Theo hợp đồng vay, ông T phải trả nợ vào ngày 19 tháng 5 năm 2011. Nhưng đến hạn ông Thị không trả nên yêu cầu tính lãi từ ngày 01 tháng 01 năm 2012 cũng như mức lãi suất mà bà D áp dụng để tính lãi là phù hợp với quy định tại khoản 4 điều 466, khoản 2 điều 468 Bộ luật dân sự 2015 nên cần chấp nhận.

[4] Do toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên án phí dân sự sơ thẩm là 37.190.520 đồng (*ba mươi bảy triệu một trăm chín mươi ngàn năm trăm hai mươi đồng*) ông Ngô Văn T phải chịu.

Vì những lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

- Áp dụng các Điều 401, 405, 471 và 474 Bộ luật dân sự năm 2005;

- Áp dụng các Điều 357, khoản 4 điều 466 và khoản 2 điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015;

- Áp dụng khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 147, khoản 2 Điều 227, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Áp dụng khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc tranh chấp hợp đồng vay tài sản của bà Đặng Thị D đối với ông Ngô Văn T.

Tuyên xử: Buộc ông Ngô Văn T phải trả cho bà Đặng Thị D số tiền 839.684.000đồng (Tám trăm ba mươi chín triệu sáu trăm tám mươi bốn ngàn). Trong đó có 500.000.000đ (Năm trăm triệu) nợ gốc và 339.684.000 (ba trăm ba mươi chín triệu sáu trăm tám mươi bốn ngàn) đồng nợ lãi.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, bà Đặng Thị D có đơn yêu cầu thi hành án mà ông Ngô Văn T không trả tiền thì hàng tháng còn phải chịu tiền lãi trên số tiền chậm trả theo mức lãi suất bằng 50% mức lãi suất giới hạn quy định tại Điều 468 Bộ luật dân sự.

4. Án phí dân sự sơ thẩm là 37.190.520 đồng (*ba mươi bảy triệu một trăm chín mươi ngàn năm trăm hai mươi đồng*) ông Ngô Văn T phải chịu.

Hoàn lại cho bà Đặng Thị D số tiền tạm ứng án phí là 19.694.010 đồng (*mười chín triệu sáu trăm chín mươi bốn ngàn không trăm lẻ một đồng*) theo biên lai thu số 3555 ngày 23 tháng 7 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Bị đơn vắng mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được trích sao bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

<u>Nơi nhận</u>:
- *TANDTP Đà Nẵng*
- *VKSNDQ. Hải Châu*
- *CCTHADSQ Hải Châu*
- *Những người tham gia tố tụng;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Phạm Khắc Tường

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Các Hội thẩm nhân dân **Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

Huỳnh Thanh Trà **Phạm Xoa** **Phạm Khắc Tường**